

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 31
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	CCQ2221A	7.7	6.0	6.7
2	2122210162	Trần Quốc	Bảo	10/6/2004	CCQ2221B	8.1	6.2	7.0
3	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	9/10/2003	CCQ2221A	0		0.0
4	2122210008	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/05/2004	CCQ2221A	7.3	6.0	6.5
5	2122210075	Phạm Ngọc	Diệp	18/09/2004	CCQ2221B	7.1	5.6	6.2
6	2122210021	Võ Ngọc	Diệp	15/07/2004	CCQ2221A	7.9	7.2	7.5
7	2122210038	Hồ Thị Bích	Dung	17/03/2004	CCQ2221A	5.6	6.4	6.1
8	2122210054	Đỗ Nguyễn Tuấn	Duy	29/09/2004	CCQ2221B	7.8	6.2	6.8
9	2122210057	Hồ Thị Thùy	Duyên	22/08/2004	CCQ2221B	6.4	6.6	6.5
10	2122210062	Đinh Thị Thùy	Dương	17/07/2004	CCQ2221B	8.2	6.6	7.2
11	2122210028	Phạm Quốc	Dương	25/10/2002	CCQ2221A	8	7.6	7.8
12	2122210194	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	29/09/2004	CCQ2221A	7	7.6	7.4
13	2122210160	Nguyễn Linh	Đan	22/10/2004	CCQ2221A	8.3	6.8	7.4
14	2122210172	Lê Quỳnh	Giao	18/02/2004	CCQ2221A	6.8	6.6	6.7
15	2122210168	Nguyễn Thị Thuỷ	Hiền	6/11/2004	CCQ2221A	0		0.0
16	2122210072	Trần Thị Thu	Hiền	2/2/2004	CCQ2221B	8.1	7.0	7.4
17	2122210007	Tạ Thị Thu	Hồng	25/04/2003	CCQ2221A	7.2	6.6	6.8
18	2122210010	Sử Nhất	Huy	25/08/2003	CCQ2221A	0		0.0
19	2122210198	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	CCQ2221B	6.3	6.2	6.2
20	2122210042	Lê Thị Kiều	Hương	2/6/2004	CCQ2221B	0		0.0
21	2122210171	Nguyễn Minh	Khang	28/09/2004	CCQ2221A	8.1	7.6	7.8
22	2122210032	Hoàng Thị Thanh	Lam	19/10/2004	CCQ2221A	7.7	7.0	7.3
23	2122210060	Nguyễn Văn	Lập	1/10/2003	CCQ2221B	7.8	3.4	5.2
24	2122260033	Trần Thị Bích	Lê	21/02/2004	CCQ2221B	0		0.0
25	2122210004	Phan Văn	Lịch	27/06/2004	CCQ2221A	8.7	7.4	7.9

26	2122210036	Hồ Yến	Linh	11/9/2004	CCQ2221A	8.1	7.2	7.6
27	2122210167	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	19/10/2004	CCQ2221A	8.5	7.4	7.8
28	2122210024	Phạm Thị Mỹ	Linh	3/5/2004	CCQ2221A	7.3	6.8	7.0
29	2122210009	Trương Thùy	Linh	17/02/2004	CCQ2221A	8.1	7.6	7.8
30	2122210016	Võ Ngọc Anh	Linh	31/08/2004	CCQ2221A	7.3	6.8	7.0
31	2122210005	Nguyễn Phi	Long	11/1/2004	CCQ2221A	7.7	8.0	7.9
32	2122210027	Nguyễn Tạ Kim	Lưu	1/8/2004	CCQ2221A	7	7.2	7.1
33	2122210031	Lê Thị	Ly	2/8/2004	CCQ2221A	8.2	6.4	7.1
34	2122210035	Trần Bảo	Ly	9/12/2004	CCQ2221A	7.1	6.8	6.9
35	2122210026	Nguyễn Thân Kiều	My	16/01/2004	CCQ2221A	6.9	6.4	6.6
36	2122210046	Nguyễn Thị	My	27/09/2004	CCQ2221B	7.2	7.2	7.2
37	2122210034	Võ Nguyễn Thảo	My	22/02/2004	CCQ2221A	8	5.6	6.6
38	2122210030	Nguyễn Huỳnh Chi	Mỹ	1/6/2004	CCQ2221A	7.9	7.0	7.4
39	2122210061	Lê Thị Phương	Nam	23/01/2004	CCQ2221B	8.6	6.6	7.4
40	2122260097	Phan Thị	Ngà	10/11/2004	CCQ2221B	0		0.0
41	2122210002	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	14/07/2004	CCQ2221A	6.4	7.0	6.8
42	2122210049	Trần Thanh	Ngân	18/05/2004	CCQ2221B	8	7.2	7.5
43	2122210073	Đỗ Hương	Nguyên	1/10/2004	CCQ2221B	7.3	6.6	6.9
44	2122210058	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	17/10/2004	CCQ2221B	7.2	7.8	7.6
45	2122210175	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	26/04/2004	CCQ2221B	7.5	5.8	6.5
46	2122210025	Lê Thị Trúc	Nhi	23/12/2004	CCQ2221A	7.2	6.6	6.8
47	2122210013	Lê Thị Huỳnh	Nhung	24/03/2004	CCQ2221A	7.1	6.0	6.4
48	2122210015	Huỳnh Tố	Như	10/5/2003	CCQ2221A	5.4	7.6	6.7
49	2122210170	Nguyễn Thị	Như	25/06/2004	CCQ2221A	7.3	7.6	7.5
50	2122210003	Võ Thị Quỳnh	Như	25/05/2004	CCQ2221E	7.7	6.6	7.0
51	2122210176	Trần Huy	Phong	24/10/2004	CCQ2221B	6.9	7.0	7.0
52	2122210048	Lê Ánh	Phúc	18/08/2004	CCQ2221B	6.9	7.0	7.0
53	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	CCQ2221E	7.6	7.2	7.4
54	2122210178	Lê Nguyễn Hoài	Phương	23/06/2004	CCQ2221B	0		0.0
55	2122210052	Lê Thanh	Quân	12/5/2004	CCQ2221B	8.1	6.8	7.3
56	2122210044	Nguyễn Thúy	Quy	10/11/2004	CCQ2221B	0		0.0
57	2122210076	Mai Như	Quỳnh	27/02/2004	CCQ2221B	7.4	6.0	6.6
58	2122210041	Nguyễn Thị Thu	Sương	8/7/2004	CCQ2221B	0		0.0
59	2122210006	Bùi Thị Linh	Thi	2/7/2004	CCQ2221E	7.3	7.0	7.1
60	2122210045	Lữ Minh	Thi	26/09/2004	CCQ2221B	8.4	7.0	7.6

61	2122210059	Bùi Thanh Bích	Thiện	28/03/2004	CCQ2221B	7.7	7.4	7.5
62	2122210011	Lê Thị Cẩm	Thu	20/03/2003	CCQ2221E	7.9	7.2	7.5
63	2122210040	Trần Thị Lệ	Thùy	10/10/2004	CCQ2221B	8.6	7.8	8.1
64	2122210001	Đặng Thị Bích	Thủy	1/4/2004	CCQ2221A	7.9	7.2	7.5
65	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	12/4/2004	CCQ2221B	8.1	7.8	7.9
66	2122210067	Trần Thị Nghi	Thường	20/11/2004	CCQ2221B	7.5	6.0	6.6
67	2122210023	Ngô Thị Kiều	Tiên	5/9/2004	CCQ2221A	8.2	7.4	7.7
68	2122210192	Võ Thị Kiều	Tiên	1/8/2004	CCQ2221E	8	6.4	7.0
69	2122210193	Trương Xuân	Tiến	18/03/1999	CCQ2221E	0		0.0
70	2122210173	Trần Thanh	Toản	2/6/2003	CCQ2221B	5	6.6	6.0
71	2122210066	Lê Nguyễn Thu	Trang	30/04/2004	CCQ2221B	8.1	4.6	6.0
72	2122210050	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/08/2003	CCQ2221B	8.2	6.8	7.4
73	2122210077	Nguyễn Thùy	Trang	19/12/2004	CCQ2221E	7.4	7.4	7.4
74	2122210012	Phạm Thị Ngọc	Trâm	14/10/2004	CCQ2221E	8.1	6.8	7.3
75	2122210037	Trần Thị Thu	Trâm	25/03/2004	CCQ2221E	6.2	6.8	6.6
76	2122210033	Nguyễn Thị Quế	Trân	8/6/2004	CCQ2221E	7.8	6.8	7.2
77	2122210022	Trần Thị Nhà	Trân	18/03/2003	CCQ2221E	7.2	7.2	7.2
78	2122210069	Nguyễn Thị	Triều	29/09/2004	CCQ2221E	7.6	6.2	6.8
79	2122210068	Lê Thị Tuyết	Trinh	7/2/2004	CCQ2221E	6.9	7.6	7.3
80	2122210047	Phan Nguyễn Thanh	Trinh	21/10/2004	CCQ2221E	7.9	7.0	7.4
81	2122210179	Trần Thị Tuyết	Trinh	28/07/2004	CCQ2221E	0		0.0
82	2122210065	Đoàn Huỳnh Như	Trúc	25/05/2004	CCQ2221E	7.3	7.8	7.6
83	2122210039	Trần Thanh	Truyền	14/03/2004	CCQ2221E	7.9	7.8	7.8
84	2122210029	Nguyễn Mạnh	Trường	20/09/2004	CCQ2221E	7.8	7.8	7.8
85	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	25/12/2004	CCQ2221E	7.2	7.6	7.4
86	2122210053	Phan Quỳnh Thủy	Tú	2/3/2004	CCQ2221E	8.1	7.4	7.7
87	2122210056	Võ Ngọc	Tùng	17/12/2004	CCQ2221E	7.8	7.6	7.7
88	2122210071	Phạm Cẩm	Tuyên	12/1/2004	CCQ2221E	7.1	7.0	7.0
89	2122210051	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	19/08/2004	CCQ2221E	7.6	8.0	7.8
90	2122210014	Đặng Thị	Tuyết	26/07/2004	CCQ2221E	7.9	6.8	7.2
91	2122210043	Thái Thị Hồng	Vân	7/10/2004	CCQ2221E	7.6	7.0	7.2

92	2122210074	Mai Thảo	Vi	2/10/2003	CCQ2221E	8.2	7.6	7.8
93	2122210174	Nguyễn Thuý	Vi	20/03/2004	CCQ2221E	8.3	7.8	8.0
94	2122210055	Trần Thúy	Vy	20/08/2004	CCQ2221E	6.6	7.2	7.0

Tp. Thủ Đức, ngày 26 tháng 12 năm 2022

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 31
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	CCQ2221A	7.0	6.0	5.5	8.7	9.0	7.7	
2	2122210162	Trần Quốc	Bảo	10/6/2004	CCQ2221B	7.0	7.5	5.5	9.3	9.0	8.1	
3	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	9/10/2003	CCQ2221A						0.0	
4	2122210008	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/05/2004	CCQ2221A	7.0	6.5	6.5	7.7	8.0	7.3	
5	2122210075	Phạm Ngọc	Diệp	18/09/2004	CCQ2221B	8.5	6.5	6.5	5.0	9.0	7.1	
6	2122210021	Võ Ngọc	Diệp	15/07/2004	CCQ2221A	7.5	7	6.5	8	9	7.9	
7	2122210038	Hồ Thị Bích	Dung	17/03/2004	CCQ2221A	6.5	7.5	7	0.0	9.0	5.6	
8	2122210054	Đỗ Nguyễn Tuấn	Duy	29/09/2004	CCQ2221B	8.0	7.0	5.5	7.0	10.0	7.8	
9	2122210057	Hồ Thị Thùy	Duyên	22/08/2004	CCQ2221B	7.0	5.0	6.5	4.3	9.0	6.4	
10	2122210062	Đinh Thị Thùy	Dương	17/07/2004	CCQ2221B	7.5	7.0	6.5	9.3	9.0	8.2	
11	2122210028	Phạm Quốc	Dương	25/10/2002	CCQ2221A	8.0	7.0	6.5	9.3	8.0	8.0	
12	2122210194	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	29/09/2004	CCQ2221A	6.5	8.0	7	5.7	8.0	7.0	
13	2122210160	Nguyễn Linh	Đan	22/10/2004	CCQ2221A	6.0	8.0	7	8.7	10.0	8.3	
14	2122210172	Lê Quỳnh	Giao	18/02/2004	CCQ2221A	7.0	7.0	6.5	6.7	7.0	6.8	
15	2122210168	Nguyễn Thị Thuỷ	Hiền	6/11/2004	CCQ2221A						0.0	
16	2122210072	Trần Thị Thu	Hiền	2/2/2004	CCQ2221B	7.0	7.0	7.5	8.7	9.0	8.1	
17	2122210007	Tạ Thị Thu	Hồng	25/04/2003	CCQ2221A	6.5	7.0	7.5	5.7	9.0	7.2	
18	2122210010	Sử Nhất	Huy	25/08/2003	CCQ2221A						0.0	
19	2122210198	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	CCQ2221B	8.0	6.5	7	2.3	9.0	6.3	
20	2122210042	Lê Thị Kiều	Hương	2/6/2004	CCQ2221B						0.0	
21	2122210171	Nguyễn Minh	Khang	28/09/2004	CCQ2221A	7.0	6.5	5.5	8.7	10.0	8.1	
22	2122210032	Hoàng Thị Thanh	Lam	19/10/2004	CCQ2221A	6.5	7.0	6.5	8.0	9.0	7.7	
23	2122210060	Nguyễn Văn	Lập	1/10/2003	CCQ2221B	7.5	7.0	5.5	8.3	9.0	7.8	
24	2122260033	Trần Thị Bích	Lê	21/02/2004	CCQ2221B						0.0	
25	2122210004	Phan Văn	Lịch	27/06/2004	CCQ2221A	8.0	8.0	7	10.0	9.0	8.7	

26	2122210036	Hồ Yến	Linh	11/9/2004	CCQ2221A	7.0	6.0	7	9.3	9.0	8.1	
27	2122210167	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	19/10/2004	CCQ2221A	8.0	8.0	7.5	9.0	9.0	8.5	
28	2122210024	Phạm Thị Mỹ	Linh	3/5/2004	CCQ2221A	6.0	6.0	6.5	7.3	9.0	7.3	
29	2122210009	Trương Thùy	Linh	17/02/2004	CCQ2221A	7.5	7.0	7	8.7	9.0	8.1	
30	2122210016	Võ Ngọc Anh	Linh	31/08/2004	CCQ2221A	6.5	7.5	7	6.0	9.0	7.3	
31	2122210005	Nguyễn Phi	Long	11/1/2004	CCQ2221A	8.0	8.0	7	6.3	9.0	7.7	
32	2122210027	Nguyễn Tạ Kim	Lưu	1/8/2004	CCQ2221A	6.5	7.0	7	5.1	9.0	7.0	
33	2122210031	Lê Thị	Ly	2/8/2004	CCQ2221A	8	7.5	7.5	9.3	8	8.2	
34	2122210035	Trần Bảo	Ly	9/12/2004	CCQ2221A	7.5	8.0	7	4.7	9.0	7.1	
35	2122210026	Nguyễn Thân Kiều	My	16/01/2004	CCQ2221A	6.5	6.5	7	5.0	9.0	6.9	
36	2122210046	Nguyễn Thị	My	27/09/2004	CCQ2221B	7.5	6.0	7	6.0	9.0	7.2	
37	2122210034	Võ Nguyễn Thảo	My	22/02/2004	CCQ2221A	7.5	8.0	6.5	8.0	9.0	8.0	
38	2122210030	Nguyễn Huỳnh Chi	Mỹ	1/6/2004	CCQ2221A	5.5	7.5	6.5	8.0	10.0	7.9	
39	2122210061	Lê Thị Phương	Nam	23/01/2004	CCQ2221B	7.5	7.0	7	9.3	10.0	8.6	
40	2122260097	Phan Thị	Ngà	10/11/2004	CCQ2221B						0.0	
41	2122210002	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	14/07/2004	CCQ2221A	7.5	7.5	6.5	2.7	9.0	6.4	
42	2122210049	Trần Thanh	Ngân	18/05/2004	CCQ2221B	7.0	7.5	7.5	8.0	9.0	8.0	
43	2122210073	Đỗ Hương	Nguyên	1/10/2004	CCQ2221B	9.0	7.0	7	5.0	9.0	7.3	
44	2122210058	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	17/10/2004	CCQ2221B	7.0	7.5	7	5.3	9.0	7.2	
45	2122210175	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	26/04/2004	CCQ2221B	7.0	6.0	7	6.3	10.0	7.5	
46	2122210025	Lê Thị Trúc	Nhi	23/12/2004	CCQ2221A	8.0	8.0	6.5	5.0	9.0	7.2	
47	2122210013	Lê Thị Huỳnh	Nhung	24/03/2004	CCQ2221A	7.0	7.0	7	5.3	9.0	7.1	
48	2122210015	Huỳnh Tố	Như	10/5/2003	CCQ2221A	9.0	8.0	6.5	0.0	7.0	5.4	
49	2122210170	Nguyễn Thị	Như	25/06/2004	CCQ2221A	7.0	7.0	7	5.0	10.0	7.3	
50	2122210003	Võ Thị Quỳnh	Như	25/05/2004	CCQ2221E	6.0	6.5	6.5	8.3	9.0	7.7	
51	2122210176	Trần Huy	Phong	24/10/2004	CCQ2221B	7.5	7.5	7	6.3	7.0	6.9	
52	2122210048	Lê Ánh	Phúc	18/08/2004	CCQ2221B	5.5	8.0	6.5	5.0	9.0	6.9	
53	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	CCQ2221E	7.5	6.5	7	6.0	10.0	7.6	
54	2122210178	Lê Nguyễn Hoài	Phương	23/06/2004	CCQ2221B						0.0	
55	2122210052	Lê Thanh	Quân	12/5/2004	CCQ2221B	8.0	7.5	5.5	8.7	9.0	8.1	
56	2122210044	Nguyễn Thúy	Quy	10/11/2004	CCQ2221B						0.0	
57	2122210076	Mai Như	Quỳnh	27/02/2004	CCQ2221B	8.0	7.5	7	5.7	9.0	7.4	
58	2122210041	Nguyễn Thị Thu	Sương	8/7/2004	CCQ2221B						0.0	
59	2122210006	Bùi Thị Linh	Thi	2/7/2004	CCQ2221E	6.5	7.5	7	6.0	9.0	7.3	
60	2122210045	Lữ Minh	Thi	26/09/2004	CCQ2221B	8.0	7.0	6.5	9.7	9.0	8.4	
61	2122210059	Bùi Thanh Bích	Thiện	28/03/2004	CCQ2221B	6.0	7.5	6.5	8.0	9.0	7.7	
62	2122210011	Lê Thị Cẩm	Thu	20/03/2003	CCQ2221E	7.0	7.5	7	8.0	9.0	7.9	

63	2122210040	Trần Thị Lệ	Thùy	10/10/2004	CCQ2221B	8.5	7.0	7	8.7	10.0	8.6	
64	2122210001	Đặng Thị Bích	Thủy	1/4/2004	CCQ2221A	7.5	8.5	7	8.3	8.0	7.9	
65	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	12/4/2004	CCQ2221B	8.5	7.0	7	8.0	9.0	8.1	
66	2122210067	Trần Thị Nghi	Thường	20/11/2004	CCQ2221B	8.5	7.0	7	7.0	8.0	7.5	
67	2122210023	Ngô Thị Kiều	Tiên	5/9/2004	CCQ2221A	6.5	7.5	7.5	9.0	9.0	8.2	
68	2122210192	Võ Thị Kiều	Tiên	1/8/2004	CCQ2221E	7.5	7.5	7	8.0	9.0	8.0	
69	2122210193	Trương Xuân	Tiến	18/03/1999	CCQ2221E						0.0	
70	2122210173	Trần Thanh	Toàn	2/6/2003	CCQ2221B	6.0	7.5	5.5	6.0	2.0	5.0	
71	2122210066	Lê Nguyễn Thu	Trang	30/04/2004	CCQ2221B	7.0	7.0	7	8.7	9.0	8.1	
72	2122210050	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/08/2003	CCQ2221B	8.0	8.0	6.5	8.3	9.0	8.2	
73	2122210077	Nguyễn Thùy	Trang	19/12/2004	CCQ2221E	8.0	6.0	6.5	6.7	9.0	7.4	
74	2122210012	Phạm Thị Ngọc	Trâm	14/10/2004	CCQ2221E	6.5	7.0	6.5	9.3	9.0	8.1	
75	2122210037	Trần Thị Thu	Trâm	25/03/2004	CCQ2221E	7.5	6.0	6.5	2.7	9.0	6.2	
76	2122210033	Nguyễn Thị Quế	Trân	8/6/2004	CCQ2221E	7.0	7.0	6.5	7.0	10.0	7.8	
77	2122210022	Trần Thị Nhả	Trân	18/03/2003	CCQ2221E	7.5	8.0	7	5.1	9.0	7.2	
78	2122210069	Nguyễn Thị	Triều	29/09/2004	CCQ2221E	6.5	6.5	7.5	9.3	7.0	7.6	
79	2122210068	Lê Thị Tuyết	Trinh	7/2/2004	CCQ2221E	6.5	6.5	7.5	6.0	8.0	6.9	
80	2122210047	Phan Nguyễn Thanh	Trinh	21/10/2004	CCQ2221E	7.0	6.5	5.5	9.0	9.0	7.9	
81	2122210179	Trần Thị Tuyết	Trinh	28/07/2004	CCQ2221E						0.0	
82	2122210065	Đoàn Huỳnh Như	Trúc	25/05/2004	CCQ2221E	8.5	7.0	7.5	5.0	9.0	7.3	
83	2122210039	Trần Thanh	Truyền	14/03/2004	CCQ2221E	7.5	8.5	5.5	8.0	9.0	7.9	
84	2122210029	Nguyễn Mạnh	Trường	20/09/2004	CCQ2221E	7.5	6.5	5.5	8.7	9.0	7.8	
85	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	25/12/2004	CCQ2221E	7.5	7.5	7.5	5.0	9.0	7.2	
86	2122210053	Phan Quỳnh Thủy	Tú	2/3/2004	CCQ2221E	7.5	7.5	7	8.3	9.0	8.1	
87	2122210056	Võ Ngọc	Tùng	17/12/2004	CCQ2221E	8.0	6.5	5.5	7.3	10.0	7.8	
88	2122210071	Phạm Cẩm	Tuyên	12/1/2004	CCQ2221E	8.0	9.0	7	3.7	9.0	7.1	
89	2122210051	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	19/08/2004	CCQ2221E	7.5	6.5	6.5	7.3	9.0	7.6	
90	2122210014	Đặng Thị	Tuyết	26/07/2004	CCQ2221E	6.5	7.0	7.5	9.0	8.0	7.9	
91	2122210043	Thái Thị Hồng	Vân	7/10/2004	CCQ2221E	7.5	7.0	7	6.7	9.0	7.6	
92	2122210074	Mai Thảo	Vi	2/10/2003	CCQ2221E	7.0	7.0	7	9.3	9.0	8.2	
93	2122210174	Nguyễn Thuý	Vi	20/03/2004	CCQ2221E	7.5	7.5	7.5	7.7	10.0	8.3	
94	2122210055	Trần Thúy	Vy	20/08/2004	CCQ2221E	5.5	6.5	6.5	5.0	9.0	6.6	

Tp. Thủ Đức, ngày 26 tháng 12 năm 2022

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Trung Lục